

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9- 2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thành và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đình Mười, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 9, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 19/4/2022, bản tự khai ngày 24/6/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đều trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/7/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 06 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, thậm chí đánh đập lẫn nhau. Vì vậy chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, chị H xét thấy tình cảm giữa chị và anh H đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H trình bày chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2007. Từ khi vợ chồng sống ly thân con vẫn ở với anh H, nên chị H có nguyện vọng giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi

đưỡng con, chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/7/2022 chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đơn chị H trình bày: Về tình cảm chị xin được ly hôn anh H; về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2007. Ly hôn chị có nguyện vọng giao con cho anh H nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng; về tài sản chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình xác nhận: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981; nơi đăng ký HKTT tại xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh Nguyễn Xuân H đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án tổng đạt các thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H, anh H được ly hôn nhau; áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị H giao con Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2007 cho anh H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con Nguyễn Thanh H đủ 18 tuổi; về tài sản chung: Không có, nên không đề nghị xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H đăng ký kết hôn ngày 02/7/2007 tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên xảy ra bất hòa, chửi bới xúc phạm lẫn nhau, thậm chí

đánh đập nhau. Chị H và anh H sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh H đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai cũng được tổng đạt hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác nhận của Công an xã A: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981; nơi đăng ký HKTT tại xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện nay anh Nguyễn Xuân H đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương. Song sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt trực tiếp cho anh H mà anh vẫn vắng mặt, qua đó chứng tỏ anh H cố tình không chấp hành các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị H nữa. Chị H thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu xin được ly hôn anh H.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Xét chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2007. Từ khi vợ chồng sống ly thân con vẫn ở với anh H, nên chị H có nguyện vọng giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Qua bản trình bày nguyện vọng ngày 24/6/2022 của con Nguyễn Thanh H, thì con có nguyện vọng mong muốn xin được ở với anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận theo nguyện vọng của chị H, giao cho anh H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh H, chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2022 là phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/8/2007, cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thanh H mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Thanh H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tiền án phí chị H phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lệ Thủy theo biên lai số số 0004448, ngày 06/6/2002. Chị H còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã A (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã An Thủy (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

